

Số: 123 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới,
02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu (thứ tự 119 và 120) ban hành theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố Danh mục 134 thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT (kèm hồ sơ);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng



ANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CUA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẾN TRE
(Ban hành kèm theo Quyết định số 128 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019)
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới (03tt)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất.	Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gồm: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng 8, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	Không.	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức PPP.
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất.	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng 8, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	Không.	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức PPP.
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất.	Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi gồm: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng 8, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	Không.	- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức PPP.

2: Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (02tt)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Đấu thầu Ban hành theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc công bố Danh mục 134 thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.			
Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư			
1	BKH-BTR- 271844	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.
Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu			
2	BKH-BTR- 271855	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ỦY BAN NHÂN DÂN BÌNH THUAN

1. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất

a) Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư được giao lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của nhà đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2). Cụ thể:

(1) Hồ sơ nhà đầu tư chuẩn bị gồm:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;

(2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của tổ chức, đơn vị thẩm định gồm:

- Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;
- Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

đ) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gồm:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;
- Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;
- Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không thuộc trường hợp Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh).

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo nghiên cứu khả thi điều chỉnh được phê duyệt.

i) Lệ phí: Không.

~~**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.~~

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với dự án BT, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500 (nếu có) của quỹ đất dự kiến thành toán cho nhà đầu tư phải được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật trước khi báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.

2. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất

a) Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về PPP phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2). Cụ thể:

(1) Hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư gồm:

- Văn bản đề xuất thực hiện dự án, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận;

- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư;

- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có).

(2) Hồ sơ trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư của tổ chức, đơn vị thẩm định gồm:

- Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;

- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

- Báo cáo thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo pháp luật về đầu tư công đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công làm phần phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP;

- Văn bản có ý kiến của cơ quan tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công làm vốn thanh toán cho nhà đầu tư.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án sau đây:
 - + Dự án nhóm A không thuộc trường hợp Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư của địa phương mình;
 - + Dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;
 - + Dự án nhóm B áp dụng loại hợp đồng BT.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án không thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư của địa phương mình.

(2) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

f) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chủ trương đầu tư.

h) **Lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Dự án do nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - + Phù hợp với lĩnh vực được khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP;
 - + Không trùng lặp với các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư;
 - + Có khả năng thu hồi vốn cho nhà đầu tư;
 - + Phù hợp với khả năng cân đối phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP;
 - + Có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước phải liên danh với doanh nghiệp khác để đề xuất dự án nhưng phải bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.

3. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất

a) Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư được giao lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 6, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2).
Cụ thể:

(1) Hồ sơ nhà đầu tư chuẩn bị gồm:

- + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;
- + Báo cáo nghiên cứu khả thi;

(2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của tổ chức, đơn vị thẩm định gồm:

- + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;
- + Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- + Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;
- + Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;
- + Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi gồm:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;
- Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;
- Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không thuộc trường hợp Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh).

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo nghiên cứu khả thi được phê duyệt.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với dự án BT, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500 (nếu có) của quỹ đất dự kiến thanh toán cho nhà đầu tư phải được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật trước khi báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.